

Số: 143/QĐ-LĐLĐ

Hòa Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn  
tỉnh Hòa Bình

### BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Tổng Liên đoàn  
Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy Ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng trên địa bàn tỉnh  
Hòa Bình;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động  
tỉnh Hòa Bình,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 129/QĐ-LĐLĐ ngày 06/6/2018  
của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các cấp công đoàn; các Ban và đơn  
vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /kx

Nơi nhận: *Đỗ Thị*

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban TĐKT tỉnh HB;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Các LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành;
- Trung tâm Tư vấn & Hỗ trợ NLĐ;
- Lưu: VT+ ToC-CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường

~

**QUY CHẾ**  
**KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TỈNH HÒA BÌNH**  
*Ban hành theo Quyết định số 143/QĐ-LĐLĐ ngày 14. tháng 5... năm 2020*  
*của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức phong trào thi đua, cụ thể hoá tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn tỉnh Hòa Bình; thẩm quyền quyết định thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Những vấn đề không có trong Quy chế, thực hiện theo Quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với đoàn viên Công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và Công đoàn các cấp; tổ chức, cá nhân có công lao, đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn.

**Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua**

Hằng năm, các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 20 tháng 02 hằng năm.

**Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng**

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở nhất là khu vực doanh nghiệp, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức

vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Công đoàn ngành Trung ương khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề, không khen thưởng thường xuyên.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

## **Chương II**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;

b) “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;

c) “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

d) “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

2. Danh hiệu thi đua bình xét khen thưởng và đề nghị Nhà nước khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

b) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;

c) “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”;

d) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

e) “Lao động tiên tiến”;

**2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:**

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

**Điều 6. Các hình thức khen thưởng**

**1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:**

- 1.1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- 1.2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
- 1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- 1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- 1.5. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở; Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp.
- 1.6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
- 1.7. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

**2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.**

- 2.1. Huân chương;
- 2.2. Huy chương;
- 2.3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- 2.4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”;
- 2.5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
- 2.6. Bằng khen;
- 2.7. Giấy khen.

**Chương III**  
**KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

**Mục 1**  
**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- 1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- 2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của cơ quan, đơn vị;

#### **Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

#### **Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Khối thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.



Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.

### **Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”**

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao"; “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ có hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

4. Hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 01 Cờ thi đua cho mỗi chuyên đề.

### **Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”**

“Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức phát động.

Tổng số “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng hàng năm: 15 Cờ và được phân bổ theo cơ cấu như sau:

| STT | ĐƠN VỊ                                    | SỐ LƯỢNG  |
|-----|-------------------------------------------|-----------|
| 1   | <b>Khối thi đua Công đoàn ngành</b>       | <b>04</b> |
|     | - Công đoàn cấp trên cơ sở                | 01        |
|     | - Công đoàn cơ sở                         | 03        |
| 2   | <b>Khối thi đua LĐLĐ huyện, thành phố</b> | <b>05</b> |
|     | - Công đoàn cấp trên cơ sở                | 01        |
|     | - Công đoàn cơ sở                         | 04        |
| 3   | <b>CĐCS khối trường học</b>               | <b>06</b> |
|     | - CĐCS thuộc LĐLĐ cấp huyện               | 05        |
|     | - CĐCS thuộc CĐGD tỉnh                    | 01        |



**Mục 2.**  
**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**  
**CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”**

Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ có Hướng dẫn riêng từng năm theo Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**Điều 14. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn ngành Trung ương.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động;

3.3. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm.

Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 1% tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý trực tiếp.

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,1% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý.



Liên đoàn Lao động tỉnh khuyến khích Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành xét, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho công nhân lao động trực tiếp sản xuất, khen đột xuất và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh.

**Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

4. Hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 04 Bằng khen cho mỗi chuyên đề.

**Điều 16. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn**

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.



4. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

5. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

6. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

7. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (*nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất*).

8. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

### **Điều 17. Giải thưởng**

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn:

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

### **Điều 18. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho các cá nhân không quá 0,4% tổng số đoàn viên công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý (trong đó có cả Bằng khen dành cho cán bộ công đoàn chuyên trách).

2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, tổ chức;

2.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho tập thể (CĐCS, công đoàn cấp trên cơ sở, các Ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh) không quá 8% số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý (bao gồm cả khối giáo dục).



## **Điều 19. Bảng khen chuyên đề của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh**

### **1. Các chuyên đề được xét tặng Bảng khen hàng năm gồm:**

Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, “Xanh-sạch-đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao” và các chuyên đề khác tùy theo nội dung, tính chất các phong trào do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định (*VD: Tài chính, Hoạt động xã hội ...*)

### **2. Đối tượng được xét tặng Bảng khen chuyên đề hàng năm gồm:**

Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các tập thể đó.

### **3. Tiêu chuẩn xét tặng Bảng khen chuyên đề.**

#### **3.1. Tập thể**

Được Khổi thi đua bình bầu suy tôn là tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua của các chuyên đề và có số điểm đạt từ 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”.

#### **3.2. Cá nhân**

- Đối với chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Năm trước liền kề và năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Đối với chuyên đề “Văn hoá, Thể thao”

Có nhiều đóng góp cho các hoạt động phong trào “Văn hoá, thể thao” của công nhân, viên chức, lao động. Được tập thể bình chọn là thành viên tích cực trong hoạt động phong trào “Văn hoá, Thể thao” ở cơ sở.

- Đối với chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

Là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của đơn vị.

Gương mẫu chấp hành luật pháp, chế độ chính sách về Bảo hộ lao động, các tiêu chuẩn, quy định về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

4. Số lượng Bảng khen chuyên đề xét tặng hàng năm: Mỗi chuyên đề không quá 05 tập thể, 05 cá nhân.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Bảng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Liên đoàn Lao động tỉnh.

## **Điều 20. Giấy khen**

### **1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:**

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức Công đoàn tỉnh quản lý;

3. Số lượng Giấy khen tặng cho cá nhân không quá 1% tổng số đoàn viên thuộc Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành quản lý.

Số lượng Giấy khen tặng cho tập thể không quá 15% số công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành quản lý.

## **CHƯƠNG IV**

### **THÀNH LẬP KHỐI THI ĐUA VÀ CƠ CẤU KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

#### **THÀNH LẬP KHỐI THI ĐUA**

#### **Điều 21. Thành lập khối thi đua.**

1. Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập 02 Khối thi đua như sau:

1.1. Khối thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố bao gồm 10 đơn vị: Liên đoàn Lao động các huyện Lương Sơn, Cao Phong, Kim Bôi, Lạc Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy, Tân Lạc, Mai Châu, Đà Bắc và thành phố Hòa Bình.

1.2. Khối thi đua Công đoàn ngành gồm 05 đơn vị: Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Giáo dục Hòa Bình, Công đoàn ngành Y tế, Công đoàn ngành Công thương và Công đoàn Các khu Công nghiệp.

1.3. Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; các Công đoàn ngành thực hiện phân chia Cụm, Khối thi đua đối với các Công đoàn cơ sở do cấp mình quản lý trực tiếp; mỗi Cụm, Khối thi đua có ít nhất từ 10 Công đoàn cơ sở trở lên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Khối thi đua:

2.1. Nhiệm vụ của Khối thi đua

Hằng năm, Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua; giới thiệu các điển hình tiên tiến từ các tập thể, cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở và các hoạt động khác theo Luật Thi đua khen thưởng; bầu lại Trưởng, Phó Khối cho năm kế tiếp.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khối, Phó Trưởng khối và các thành viên Khối thi đua



- Trưởng khối: Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về hoạt động phong trào thi đua của khối hàng năm. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động công tác thi đua khen thưởng và chủ trì Hội nghị của khối; tổ chức ký kết giao ước thi đua các đơn vị trong khối; giới thiệu các điển hình tiên tiến từ các tập thể, cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở và các hoạt động khác theo Luật Thi đua khen thưởng, bầu Trưởng, Phó Khối cho năm kế tiếp. Tổng hợp báo cáo kết quả về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Phó Trưởng khối: Có trách nhiệm yêu cầu các đơn vị thành viên trong Khối nộp báo cáo thi đua định kỳ sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, để tổng hợp báo cáo chung của Khối về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Các đơn vị thành viên trong khối: Có trách nhiệm phối hợp xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động của Khối, đồng thời gửi báo cáo sơ, tổng kết của đơn vị mình về đơn vị trưởng Khối đúng quy định.

## **Điều 22. Cách chấm điểm, xếp loại**

Hàng năm, Khối thi đua tiến hành tổng kết phong trào thi đua tự bình xét, chấm điểm các đơn vị trong Khối và gửi kết quả chấm điểm về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tổ chức - Chính sách Pháp luật). Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn tại các đơn vị (có thể thay đổi hình thức cho phù hợp và có thông báo cụ thể); thành phần Đoàn kiểm tra gồm: Thường trực, đại diện các Ban chuyên đề chấm điểm công khai cho các đơn vị trong 02 Khối thi đua, sau đó Hội đồng thi đua - khen thưởng sẽ họp và quyết định kết quả xếp loại theo thứ tự từ cao xuống thấp để thực hiện cơ cấu khen thưởng thường xuyên hằng năm.

## **Điều 23. Các căn cứ chấm điểm thi đua**

1. Căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn và điều chỉnh các tiêu chí trong bảng chấm điểm xếp loại hàng năm theo nội dung kế hoạch phát động thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm hằng năm cho phù hợp và thống nhất chỉ đạo phong trào.

2. Căn cứ vào bản đăng ký thi đua gồm: các nội dung giao ước thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua của các thành viên trong Khối thi đua từ đầu năm.

## **Mục 2**

## **CƠ CẤU KHEN THƯỞNG**

## **Điều 24. Khối thi đua Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố**

Nhất: Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc Cờ thi đua Tổng Liên đoàn);

Nhì: Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ba: Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 25. Khối thi đua Công đoàn ngành**

Nhất: Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc Cờ thi đua Tổng Liên đoàn);

Nhì: Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cờ thi đua Tổng Liên đoàn: Xét tặng cho đơn vị có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu Khối thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố và Khối thi đua Công đoàn ngành (không được khen thưởng của Ủy Ban nhân dân tỉnh).

- Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh: Xét tặng cho đơn vị trưởng Khối thi đua có thành tích xuất sắc (không được khen thưởng của Ủy Ban nhân dân tỉnh).

- Bằng khen Tổng Liên đoàn: Xét tặng cho đơn vị xếp thứ 4,5 trở lên đối với Khối thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố và xếp thứ 3 trở lên Khối thi đua Công đoàn ngành.

- Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh: Xét tặng cho đơn vị xếp thứ 4, thứ 5 Khối thi đua Công đoàn ngành và Đơn vị xếp thứ 6, thứ 7 Khối thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố (số điểm chấm phải đạt trên 80/100 điểm).

Các đơn vị được xét tặng Cờ thi đua Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh; Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình. ..

### **Chương V**

#### **DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

**Điều 26. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn**

1. Cá nhân: Cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn; công chức, viên chức, lao động trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Tập thể: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các Ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.



## **Điều 27. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn", trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" lần thứ hai.

## **Điều 28. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của cá nhân đó phải có tác dụng ảnh hưởng, nêu gương trong phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở tỉnh, được Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận.

## **Điều 29. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn"**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn tỉnh, ngành, địa phương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

## **Điều 30. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

1.2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và được ứng dụng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ

sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, những đề xuất, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội không thể lượng hóa cụ thể được giá trị bằng tiền, nhưng được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của đơn vị đánh giá cao, Thủ trưởng đơn vị xác nhận về hiệu quả của sáng kiến đó thì cũng được coi là sáng kiến cấp cơ sở.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

### **Điều 31. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"**

#### **1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".**

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng trong hệ thống Công đoàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

#### **2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".**

a) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng thời hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu "Lao động tiên tiến" để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).



b) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 32. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

- Các Ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, công đoàn ngành.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

### **Điều 33. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

### **Điều 34. Khen thưởng cấp Nhà nước**

Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, danh hiệu Anh hùng Lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy

định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

## **Chương VI**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**

#### **Điều 35. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng. Số lượng thành viên tối đa không quá 9 người.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, phụ trách công tác thi đua khen thưởng;

2.3. Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Trưởng Ban chuyên đề và Thư ký Hội đồng Thi đua khen thưởng là cán bộ Ban Tổ chức - Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh;

Giao cho Ban Tổ chức - Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh có nhiệm vụ:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của tỉnh;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu cho Ban Thường vụ việc sơ kết, tổng kết; kiểm tra giám sát công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ xét duyệt, quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

#### **Điều 36. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành**

1. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

1.1. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành;

1.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành;

1.3. Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành; thư ký tổng hợp do đồng chí Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành phát động các phong trào thi đua trong Công nhân viên chức lao động của ngành, địa phương;

2.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong Công nhân viên chức theo từng năm và từng giai đoạn.

## **Chương VII**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

### **HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ TUYẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

#### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 37. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;
2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh;
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh; cơ quan Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

#### **Điều 38. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và Giấy khen.



2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”, “Tổ công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

## Mục 2 HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ TUYẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG

### Điều 39. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen.

1.3. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- Báo cáo sáng kiến của cá nhân đề nghị công nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở (đề nghị Hội đồng xét sáng kiến của Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận).

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ Thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn:

2.1. Cờ thi đua:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành;

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Khối thi đua;

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn.

2.2. Bằng khen:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành;

- Biên bản họp xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen;

- Văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (Đối với cá nhân).

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

3.3. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

3.4. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

3.5. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

a) Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;

b) Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);

c) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

d) Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

4. Hồ sơ đề nghị công nhận Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, công đoàn ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

4.2. Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

4.3. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;

4.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua chuyên đề, Bằng khen chuyên đề (Liên đoàn Lao động tỉnh có hướng dẫn riêng).

#### **Điều 40. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp Nhà nước**

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

1.3. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

1.4. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 03 bộ và mỗi bộ gồm có:



2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

2.3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của Cụm, Khối thi đua;

2.4. Xác nhận của địa phương cấp phường, xã về thực hiện pháp luật, chủ trương chính sách của Nhà nước tại địa phương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại gồm 04 bộ, mỗi bộ có:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

3.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3.4. Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

4.2. Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị;

4.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tổ chức - Chính sách Pháp luật). Ngoài Hồ sơ gửi qua đường Bưu điện, các đơn vị gửi bản mềm về Liên đoàn Lao động tỉnh qua phần mềm khen thưởng, địa chỉ: [khenthuong.congdoan.vn](http://khenthuong.congdoan.vn)

*(Có các mẫu biểu hồ sơ trình khen thưởng đính kèm)*

#### **Điều 41. Tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước**

Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp Hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để Tổng Liên đoàn trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị trên.

Tổng Liên đoàn xem xét trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng Cờ thi đua đối với Liên đoàn Lao động tỉnh, dẫn đầu Khối thi đua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội khi có văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.



#### **Điều 42. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

##### **1. Hồ sơ đề nghị Ủy Ban nhân dân tỉnh khen thưởng**

- Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua xuất sắc; Bằng khen đơn vị xếp thứ Nhất, Nhì, Ba của 02 Khối thi đua gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/12 hàng năm.

##### **2. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng**

- Hồ sơ khen toàn diện và chuyên đề tổng kết năm gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/12 hàng năm.

- Đối với Công đoàn ngành Giáo dục (Công đoàn các trường học trực thuộc 10 huyện, thành phố) đề nghị khen thưởng theo năm học; hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 20/7 hàng năm.

##### **3. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng:**

Hồ sơ khen toàn diện và chuyên đề tổng kết năm gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/1 (năm liền kề xét khen thưởng).

Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10/7 hàng năm.

##### **4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước**

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại trước ngày 30/3 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10/7 hàng năm.

- Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/8 hàng năm.

### **Chương VIII**

### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 43. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:**

- Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

#### **Điều 44. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

##### **1. Cách tính mức tiền thưởng.**

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể: (có bảng phụ lục đính kèm).

## **2. Cấp chi tiền thưởng.**

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Nhà nước.

Liên đoàn Lao động tỉnh khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc quyền quản lý trực tiếp có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó.

## **3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.**

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

## **Điều 45. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể kê khai gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ, bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định gồm:

a. Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

b. Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền huỷ bỏ quyết định khen thưởng.

## **Điều 46. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 129-QĐ/LĐLĐ ngày 06/6/2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh để xem xét giải quyết./.

*Nơi nhận:*

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban TĐKT tỉnh HB;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Các LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành;
- Trung tâm Tư vấn & Hỗ trợ NLĐ;
- Lưu: VT+ ToC-CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Cường**



**Phụ lục 1**

**HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ  
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Quy chế Khen thưởng của Công đoàn tỉnh Hòa Bình ban hành theo  
Quyết định số 143/QĐ-LĐLĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình)*

| STT       | Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng                                                                                            | Hệ số mức<br>tiền thưởng | Cấp chi<br>tiền thưởng |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Danh hiệu thi đua</b>                                                                                                              |                          |                        |
| 1         | Chiến sĩ thi đua toàn quốc                                                                                                            | 4,5                      | Tổng Liên đoàn         |
| 2         | Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn                                                                                                       | 3,0                      |                        |
| 3         | Chiến sĩ thi đua cơ sở                                                                                                                | 1,0                      | LĐLĐ tỉnh              |
| 4         | Tập thể lao động xuất sắc                                                                                                             | 1,5                      |                        |
| 5         | Tập thể Lao động tiên tiến                                                                                                            | 0,8                      |                        |
| 6         | Lao động tiên tiến                                                                                                                    | 0,3                      |                        |
| 7         | Cờ thi đua của Chính phủ                                                                                                              | 12,0                     | Tổng Liên đoàn         |
| 8         | Cờ thi đua Tổng Liên đoàn:<br>- Toàn diện<br>- Chuyên đề                                                                              | 8,0<br>4,0               |                        |
| 9         | Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh:<br>- Toàn diện<br>- Chuyên đề                                                                     | 4,0<br>2,0               | LĐLĐ tỉnh              |
| <b>II</b> | <b>Hình thức khen thưởng</b>                                                                                                          |                          |                        |
| 1         | Huân chương Lao động hạng Nhất:<br>- Tập thể<br>- Cá nhân                                                                             | 18,0<br>9,0              | Tổng Liên đoàn         |
| 2         | Huân chương Lao động hạng Nhì:<br>- Tập thể<br>- Cá nhân                                                                              | 15,0<br>7,5              |                        |
| 3         | Huân chương Lao động hạng Ba:<br>- Tập thể<br>- Cá nhân                                                                               | 9,0<br>4,5               |                        |
| 4         | Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ:<br>- Tập thể<br>- Cá nhân                                                                          | 7,0<br>3,5               |                        |
| 5         | Bảng khen của Tổng Liên đoàn:<br>+ Bảng khen toàn diện:<br>- Tập thể<br>- Cá nhân<br>+ Bảng khen chuyên đề:<br>- Tập thể<br>- Cá nhân | 2,0<br>1,0<br>1,4<br>0,7 |                        |
| 6         | Bảng Lao động sáng tạo                                                                                                                | 1,3                      |                        |
| 7         | Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”                                                                              | 0,6                      |                        |

|    |                                                   |           |                                       |
|----|---------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------|
| 8  | Bảng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh:            |           | LĐLĐ tỉnh                             |
|    | + Bảng khen toàn diện:                            | - Tập thể |                                       |
|    |                                                   | - Cá nhân |                                       |
|    | + Bảng khen chuyên đề:                            | - Tập thể |                                       |
|    |                                                   | - Cá nhân |                                       |
| 9  | Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: | - Tập thể | Công đoàn cấp trên<br>trực tiếp cơ sở |
|    |                                                   | - Cá nhân |                                       |
| 10 | Giấy khen của Công đoàn cơ sở:                    | - Tập thể | Công đoàn<br>cơ sở                    |
|    |                                                   | - Cá nhân |                                       |

**Phụ lục**  
**MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**  
*(Kèm theo Quy chế Khen thưởng của Công đoàn tỉnh Hòa Bình ban hành theo*  
*Quyết định số 143/QĐ-LĐLĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình)*

|           |                                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 01 | Tờ trình đề nghị khen thưởng                                                                                                                                                         |
| Mẫu số 02 | Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng                                                                                                                                       |
| Mẫu số 03 | Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng                                                                                                                              |
| Mẫu số 04 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn                                                                                                            |
| Mẫu số 05 | Tóm tắt thành tích đề nghị tặng Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn                                                                                                            |
| Mẫu số 06 | Đăng ký thi đua                                                                                                                                                                      |
| Mẫu số 07 | Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Tập thể Lao động xuất sắc.                                     |
| Mẫu số 08 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác. |
| Mẫu số 09 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)                                                                                   |
| Mẫu số 10 | Báo cáo thành tích tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ tỉnh Hòa Bình                                                                           |
| Mẫu số 11 | Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ tỉnh Hòa Bình                                                                                         |



**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH**  
**LĐLĐ, CĐN.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm

## **TỜ TRÌNH** **Về việc khen thưởng .....**

**Kính gửi: Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình**

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số..... /QĐ-LĐLĐ ngày .../.../..... của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

Ban Thường vụ LĐLĐ, CĐN..... đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của địa phương (ngành), đơn vị năm....

Ban Thường vụ LĐLĐ, CĐN..... đề nghị LĐLĐ tỉnh xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

**1. Cấp Liên đoàn Lao động tỉnh:**

- Tặng Cờ thi đua năm .... cho tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về .... cho...)
- Tặng Bằng khen năm .... cho : ..... cá nhân, ..... tập thể (hoặc Bằng khen chuyên đề về .... cho...)

**2. Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: (nếu có)**

- Tặng Cờ thi đua năm .... cho tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về .... cho...)
- Tặng Bằng khen năm.... cho : ..... cá nhân, ..... tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về .... cho...)

*(có danh sách kèm theo)*

Ban Thường vụ LĐLĐ, CĐN..... đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Kính trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng 01 bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân 01 bản.
- Tóm tắt thành tích (danh sách trích ngang) của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng 01 bản.
- Bảng tự chấm điểm của tập thể CĐCS.
- Biên bản họp xét Ban Thường vụ (Ban Chấp hành CĐCS).
- Các văn bản khác (Văn bản hoặc Quyết định công nhận sáng kiến của các cá nhân đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn- nếu có)

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban .....

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ LỄ ĐÓN TỈNH KHEN THƯỞNG NĂM....**  
(Đính kèm Tờ trình số..../TTr-.....)

**I- CỜ THI ĐUA:**

\* Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: .....

\* Cấp Liên đoàn Lao động tỉnh: .....

**II- BẢNG KHEN:**

**A. Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:**

+ Tập thể:

1.....

2.....

+ Cá nhân:

1. Đ/c .....

2. Đ/c .....

**B. Cấp Liên đoàn Lao động tỉnh:**

+ Tập thể:

1.....

2.....

+ Cá nhân:

1. Đ/c .....

2. Đ/c .....

*Lưu ý:* Ghi rõ ràng, không viết tắt, chỉ ghi chức và chức vụ Công đoàn và chức vụ Đảng, chính quyền cao nhất.

.....

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ LỘ LỘ TÌNH KHEN THƯỞNG NĂM .....**  
*(Đính kèm Tờ trình số ...../TTr.....)*

**I. TẬP THỂ:**

| TT | Tên tập thể đề nghị khen thưởng | Tóm tắt thành tích<br>(Chỉ ghi những thành tích tiêu biểu; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được liên tục 3 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng) | Hình thức đề nghị khen thưởng |
|----|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1  |                                 |                                                                                                                                                                           |                               |
|    |                                 |                                                                                                                                                                           |                               |
|    |                                 |                                                                                                                                                                           |                               |
|    |                                 |                                                                                                                                                                           |                               |

**II. CÁ NHÂN:**

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức vụ, đơn vị công tác | Tóm tắt thành tích<br>(Chỉ ghi những thành tích tiêu biểu; Một số sáng kiến tiêu biểu; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được liên tục 3 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng) | Hình thức đề nghị khen thưởng |
|----|-----------|----------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1  |           |          |                          |                                                                                                                                                                                                       |                               |
|    |           |          |                          |                                                                                                                                                                                                       |                               |
|    |           |          |                          |                                                                                                                                                                                                       |                               |
|    |           |          |                          |                                                                                                                                                                                                       |                               |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20..

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO**  
Năm.....

Họ và tên: ..... ngày, tháng, năm sinh..... Nam (nữ).....

Quê quán:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Tổng số đề tài khoa học....., giải pháp sáng kiến .....

Tổng số tiền làm lợi .....triệu đồng,

Tổng số tiền được thưởng:..... triệu đồng.

Những năm đã được Bằng LĐST: năm....., năm..... .

**I. Mô tả giải pháp sáng kiến, đề tài khoa học: (Mô tả từng giải pháp, đề tài)**

1. Mô tả ngắn gọn những ưu, khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Cần chỉ rõ đặc điểm cần phải khắc phục.

**2. Mô tả giải pháp sáng kiến:**

- Thuyết minh tính mới của của giải pháp: (mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng, chú ý nêu rõ các nội dung cải tiến, sáng tạo).

- Khả năng áp dụng: Giải pháp đã được áp dụng tại đại phương, đơn vị nào? hoặc chứng minh khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan đơn vị.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của đề tài, giải pháp, sáng kiến sáng tạo: Cần so sánh với những giải pháp tương tự, giá trị kinh tế đem lại sau khi áp dụng giải pháp, đề tài, sáng kiến so với trước đó. (Kèm theo Quyết định hoặc giấy chứng nhận công nhận giải pháp, đề tài của cấp có thẩm quyền; bản vẽ, sơ đồ, ảnh... để minh họa)

**II. Thành tích hoạt động Công đoàn:**

- Nêu ngắn gọn những công việc, kết quả đạt được khi thực hiện nhiệm vụ của Công đoàn giao.

- Các danh hiệu, hình thức được khen thưởng.

**XÁC NHẬN**  
của Công đoàn cơ sở  
(Ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG**  
cơ quan, đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ**  
**TỔNG LIÊN ĐOÀN TẠNG BẢNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM...**  
*(Đính kèm Tờ trình số.....)*

| TT | Họ và tên,<br>năm sinh,<br>chức vụ, đơn vị<br>công tác | Số giải pháp,<br>đề tài | - Tiền làm lợi.<br>- Tiền thưởng | Tóm tắt nội dung giải<br>pháp, đề tài | Năm đã đạt<br>Bảng LĐST |
|----|--------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-------------------------|
|    |                                                        |                         |                                  |                                       |                         |
|    |                                                        |                         |                                  |                                       |                         |
|    |                                                        |                         |                                  |                                       |                         |
|    |                                                        |                         |                                  |                                       |                         |
|    |                                                        |                         |                                  |                                       |                         |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Lưu ý:** Tóm tắt nội dung giải pháp, đề tài cần nêu tóm tắt một số nội dung cơ bản sau:

- Tên giải pháp, đề tài.
- Tính cấp thiết đưa ra giải pháp, đề tài,
- Trước khi đưa ra giải pháp, đề tài,
- Giải pháp, đề tài,
- Tính mới, tính sáng tạo của giải pháp, đề tài,
- Hiệu quả kinh tế, xã hội,
- Đã được các giải thưởng (tên giải thưởng, đơn vị tổ chức, ngày, tháng năm được trao giải).
- Số, ngày, tháng, năm, đơn vị ban hành văn bản công nhận đề tài sáng kiến, hiệu quả của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...

Mẫu dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH**  
**LĐLĐ HUYỆN, CĐN, .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

## **ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM .....**

Kính gửi: Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số..... /QĐ-LĐLĐ ngày .../.../.... của Liên đoàn Lao động tỉnh về ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Kế hoạch số .... /KH-LĐLĐ ngày ... tháng ... năm .... của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình về việc phát động thi đua năm .....

Căn cứ thành tích đạt được của tập thể, cá nhân thực hiện phong trào thi đua yêu nước và xây dựng tổ chức Công đoàn năm....

Căn cứ chương trình công tác của LĐLĐ huyện, CĐN..... năm .....; Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, CĐN..... đăng ký thi đua năm .... cụ thể như sau:

### **1. Tập thể:**

- LĐLĐ huyện, CĐN..... phần đầu xếp loại Tốt, đạt (Cờ thi đua, Bằng khen) của (LĐLĐ tỉnh, Tổng Liên đoàn)...

- LĐLĐ huyện, CĐN..... đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (Tập thể lao động tiên tiến) năm ....

### **2. Cá nhân:**

Có .... cán bộ Công đoàn chuyên trách thuộc LĐLĐ huyện, CĐN đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trong đó có .... đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua (đính kèm bảng đăng ký thi đua có ký tên của từng cá nhân).

Trên đây là đăng ký thi đua của LĐLĐ huyện, CĐN ..... Kính đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh theo dõi giúp đỡ để đơn vị thực hiện tốt chỉ tiêu đăng ký thi đua trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu (VT).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**



**Mẫu dành cho Công đoàn cơ sở**

**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH**  
**CĐCS .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày      tháng      năm

**ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM .....**

**Kính gửi: Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện (TP, CDN) .....**

Căn cứ Quyết định số..... /QĐ-LĐLĐ ngày .../.../..... của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình về ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số .... /KH-LĐLĐ ngày ... tháng ... năm ..... của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình về việc phát động thi đua năm .....

Căn cứ kế hoạch công tác năm .... của CĐCS.....; trên cơ sở đăng ký thi đua của các Tổ Công đoàn và đoàn viên Công đoàn;

Ban Chấp hành CĐCS ..... đăng ký thi đua năm ..... phấn đấu xếp loại Vững mạnh, đạt (Cờ thi đua, Bằng khen) của (LĐLĐ tỉnh, Tổng Liên đoàn).

Trên đây là đăng ký thi đua của CĐCS ..... Kính đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ huyện (TP, CDN) theo dõi giúp đỡ để đơn vị thực hiện tốt chỉ tiêu đăng ký thi đua trên.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu (VT).

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ KHEN.....<sup>2</sup>**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

**Tên tập thể đề nghị**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể<sup>3</sup>.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước<sup>4</sup>.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước<sup>5</sup>.4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể<sup>6</sup>.**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>7</sup>**

1. Danh hiệu thi đua;

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                   |                                                                                              |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                              |
|     |                       |                                                                              |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH  
KHEN THƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

<sup>4</sup> Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

<sup>5</sup> Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

<sup>6</sup> Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

<sup>7</sup> Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).



**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng... .. năm.....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**ĐỀ NGHỊ TẶNG.....<sup>2</sup>**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....
- Quê quán<sup>3</sup>: .....
- Trú quán: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: .....
2. Thành tích đạt được của cá nhân<sup>4</sup>: .....

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>5</sup>**

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                   |                                                                                              |

2. Hình thức khen thưởng;

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                              |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

<sup>4</sup> Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

<sup>5</sup> Nếu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.



**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....<sup>1</sup>**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**  
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...<sup>2</sup>.

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN**  
**XÉT, XÁC NHẬN<sup>3</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ<sup>4</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN THƯỞNG**

<sup>1</sup> Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

<sup>2</sup> Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

<sup>3</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

<sup>4</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Tên đơn vị Công đoàn cấp trên cơ sở  
Tên đơn vị trình khen thưởng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### **BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ**

**Đề nghị (Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ tỉnh) tặng Cờ thi đua (Bằng khen)**  
**năm .....**

#### **I- SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

- Tên đơn vị: .....thuộc (Công đoàn cấp trên quản lý) .....
- Tổng số CĐV: ...../Tổng số CNVCLĐ.....
- Tổng số Tổ Công đoàn: .....

#### **II- NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:**

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn tại đơn vị: Báo cáo những thành tích tiêu biểu và kinh nghiệm đã đạt được trong năm):

1. Công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên và CNVCLĐ; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa trong CNVCLĐ
2. Tham gia quản lý, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và CNVCLĐ:
3. Phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ:
4. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức CĐ và đội ngũ cán bộ CĐ
5. Công tác Kiểm tra, Tài chính Công đoàn:
6. Công tác Nữ công:
7. Mô hình mới (nếu có): (Một số hình thức của CĐCS phối hợp với chuyên môn để đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục, đẩy mạnh phong trào thi đua, công tác chăm lo đời sống.....).

#### **III- NHỮNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:**

Ghi những danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng của đơn vị trong 3 năm gần nhất (Lưu ý: Khối trường học ghi theo năm học).

Xác nhận của Công đoàn cấp trên

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN**  
**Đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam (LĐLĐ tỉnh)**  
**tặng Bằng khen năm.....**

**I- SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:**

- Họ và tên: ..... . Giới tính: .....
- Sinh ngày tháng năm: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ chuyên môn: .....
- Chức vụ Công đoàn: .....
- Làm công tác Công đoàn từ năm ..... đã giữ chức vụ.....

**II- NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm đảm nhận: ....
2. Thành tích đạt được của cá nhân:.....

**III- CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:**

Ghi những danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng của đơn vị trong 3 năm gần nhất (Lưu ý: Khối trường học ghi theo năm học).

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                   |                                                                                              |

2. Hình thức khen thưởng;

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                              |

Xác nhận của BCH CĐCS

Người báo cáo thành tích